

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH THANH HÓA
**BQL QUỸ BẢO VỆ, PHÁT TRIỂN RỪNG, MÔI
TRƯỜNG VÀ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 371 /BQLQ-PCTT&TH

Thanh Hóa, ngày 19 tháng 6 năm 2026

V/v triển khai Kế hoạch thu, nộp Quỹ phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2026.

Kính gửi: Các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài
trên địa bàn tỉnh (doanh nghiệp).

Thực hiện Quyết định số 1785/QĐ-UBND ngày 18/6/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch thu, nộp Quỹ phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh năm 2026. Theo đó, Chủ tịch UBND tỉnh giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chỉ đạo Cơ quan quản lý Quỹ cấp tỉnh thực hiện thông báo, đôn đốc, theo dõi, hướng dẫn công tác thu, nộp Quỹ phòng, chống thiên tai theo quy định.

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai; số 63/2025/NĐ-CP ngày 05/3/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai.

Để công tác thu, nộp Quỹ phòng, chống thiên tai (*Quỹ*) trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa được thực hiện kịp thời, đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật và Kế hoạch đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt; Ban quản lý Quỹ Bảo vệ, phát triển rừng, môi trường và Phòng, chống thiên tai Thanh Hóa (Cơ quan quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh) đề nghị:

1. Người đứng đầu Doanh nghiệp tổ chức tuyên truyền, phổ biến cho người lao động trong doanh nghiệp về mục đích, ý nghĩa và tầm quan trọng, chính sách pháp luật của Nhà nước về đóng góp Quỹ; triển khai thu Quỹ đối với người lao động thuộc phạm vi quản lý, đóng góp Quỹ theo giá trị tài sản hiện có của doanh nghiệp về tài khoản của Cơ quan quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh, cụ thể như sau:

- Số tài khoản: **3761.0.1114119.91049** tại Kho bạc Nhà nước khu vực XI – Phòng Kế toán nhà nước.

- Tên đơn vị nhận: **Ban quản lý Quỹ Bảo vệ, phát triển rừng, môi trường và Phòng, chống thiên tai Thanh Hóa.**

- Địa chỉ: Số 14 Hạc Thành, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa.

- Website: <https://thanhhoafdfund.gov.vn>.

2. Thời hạn thu, nộp Quỹ: Đối với người lao động thực hiện thu và nộp 01 lần trước ngày **31/7/2026**. Đối với giá trị tài sản, nộp tối thiểu 50% số phải nộp trước ngày **31/7/2026**, số còn lại nộp trước ngày **30/11/2026** theo quy định tại khoản 5 Điều 15 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ.

(Có Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thu, nộp Quỹ phòng, chống thiên tai năm 2026 của doanh nghiệp gửi kèm theo).

3. Sau khi kết thúc các đợt thu Quỹ và chuyển tiền về tài khoản của Ban quản lý Quỹ Bảo vệ, phát triển rừng, môi trường và Phòng, chống thiên tai Thanh Hóa, đề nghị Quý Doanh nghiệp báo cáo (theo mẫu) gửi về địa chỉ nêu trên, đồng thời gửi File mềm về địa chỉ Email: quypcttthanhhoa@gmail.com để Cơ quan quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và cấp có thẩm quyền theo quy định. Trong quá trình thực hiện, nếu cần trao đổi xin liên hệ **Đ/c Thuận**, số điện thoại **0948.383.386**.

Đề nghị Quý Doanh nghiệp khẩn trương triển khai, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường (b/c);
- Lưu: VT, PCTT&TH Đỗ Thị Mai

GIÁM ĐỐC



Đặng Hữu Nghị

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1785 /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày 18 tháng 6 năm 2026

HỎA TỐC

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Kế hoạch thu, nộp Quỹ phòng, chống thiên tai
trên địa bàn tỉnh năm 2026**

CHỦ TỊCH UBND TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường ngày 11/12/2025;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai; số 63/2025/NĐ-CP ngày 05/3/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021; số 53/2026/NĐ-CP ngày 05/02/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực đê điều và phòng chống thiên tai; số 293/2025/NĐ-CP ngày 10/11/2025 quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: số 17/2023/QĐ-UBND ngày 09/5/2023 ban hành Quy chế Quản lý và sử dụng Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Thanh Hóa; số 146/2025/QĐ-UBND ngày 24/11/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế Quản lý và sử dụng Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Thanh Hóa ban hành kèm theo Quyết định số 17/2023/QĐ-UBND ngày 09/5/2023; số 950/QĐ-UBND ngày 01/4/2025 về việc thành lập Ban quản lý Quỹ Bảo vệ, phát triển rừng, môi trường và Phòng, chống thiên tai Thanh Hóa;

Căn cứ các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh: số 214/QĐ UBND ngày 18/01/2016 về việc thành lập Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh; số 2392/QĐ-UBND ngày 07/7/2025 về việc kiện toàn bộ máy quản lý và điều hành Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Thanh Hóa; số 3113/QĐ-UBND ngày 22/9/2025 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 869/TTr-SNNMT ngày 09/6/2026 đề nghị phê duyệt Kế hoạch thu, nộp Quỹ phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2026 (kèm theo hồ sơ).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch thu, nộp Quỹ phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh năm 2026 (sau đây viết tắt là Kế hoạch thu, nộp Quỹ) như sau:

I. Đối tượng và mức đóng góp

Thực hiện theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 7 Điều 1 Nghị định số 63/2025/NĐ-CP ngày 05/3/2025 và Điều 16 Nghị định số 53/2026/NĐ-CP ngày 05/02/2026 của Chính phủ), cụ thể:

1. Các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài đóng trên địa bàn tỉnh (sau đây viết tắt là doanh nghiệp)

Mức đóng góp bắt buộc một năm là 0,02% trên tổng giá trị tài sản hiện có theo báo cáo tài chính lập ngày 31 tháng 12 hàng năm của tổ chức báo cáo cơ quan thuế nhưng tối thiểu 500 nghìn đồng, tối đa 100 triệu đồng và được hạch toán vào chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh của tổ chức.

2. Công dân Việt Nam đủ 18 tuổi đến tuổi nghỉ hưu theo quy định của pháp luật đóng góp hàng năm như sau:

a) Cán bộ, công chức, viên chức, người hưởng lương, phụ cấp và người lao động làm việc trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam được ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động ở cấp tỉnh, ở cấp xã; các cơ quan nhà nước trực thuộc Trung ương đặt trụ sở trên địa bàn tỉnh và lực lượng vũ trang đóng một phần hai của mức lương cơ sở chia cho số ngày làm việc trong tháng.

b) Người lao động làm việc theo hợp đồng lao động trong các doanh nghiệp đóng một phần hai của mức lương tối thiểu vùng (*quy định tại Nghị định số 293/2025/NĐ-CP ngày 10/11/2025 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động*) chia cho số ngày làm việc trong tháng theo hợp đồng lao động. Người lao động giao kết nhiều hợp đồng với nhiều doanh nghiệp chỉ phải đóng 01 lần theo 01 hợp đồng có thời gian dài nhất.

c) Người lao động khác, ngoài các đối tượng đã được quy định nêu trên, đóng góp 10.000 đồng/người/năm.

3. Đối tượng được miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp

Thực hiện theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung một số điểm tại khoản 8 Điều 1 Nghị định số 63/2025/NĐ-CP ngày 05/3/2025 của Chính phủ.

II. Kế hoạch thu, nộp Quỹ

1. Kế hoạch thu

Tổng số thu (làm tròn): **115.672.038.000 đồng** (Một trăm mười lăm tỷ, sáu trăm bảy mươi hai triệu, không trăm ba mươi tám nghìn đồng). Trong đó:

- Các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ở cấp tỉnh; các cơ quan nhà nước trực thuộc Trung ương đặt trụ sở trên địa bàn tỉnh: 852.081.000 đồng.
- Các đơn vị lực lượng vũ trang: 484.663.000 đồng.
- UBND các xã, phường: 29.185.537.092 đồng.
- Các doanh nghiệp do Thuế tỉnh quản lý: 82.762.058.000 đồng.
- Kinh phí còn dư tại cấp xã năm 2025: 2.087.698.638 đồng.
- Lãi tiền gửi dự kiến: 300.000.000 đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục 01 kèm theo)

2. Chi phí quản lý, điều hành tại Cơ quan quản lý Quỹ cấp tỉnh - Ban quản lý Quỹ Bảo vệ, phát triển rừng, môi trường và Phòng, chống thiên tai Thanh Hóa (không quá 3% số thu thực tế trong năm): 1.122.462.000 đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục 02 kèm theo)

III. Thông báo Kế hoạch thu, nộp Quỹ

Cơ quan quản lý Quỹ cấp tỉnh, UBND cấp xã theo chức năng, nhiệm vụ được giao thực hiện thông báo Kế hoạch thu, nộp Quỹ theo đúng quy định tại Điều 8 Quy chế Quản lý và sử dụng Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Thanh Hóa (ban hành kèm theo Quyết định số 17/2023/QĐ-UBND ngày 09/5/2023 của UBND tỉnh) được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 1 Quyết định số 146/2025/QĐ-UBND ngày 24/11/2025 của UBND tỉnh và các quy định hiện hành có liên quan.

IV. Tổ chức thu, nộp Quỹ

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam được ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động ở cấp tỉnh, ở cấp xã; các cơ quan nhà nước trực thuộc Trung ương đặt trụ sở trên địa bàn tỉnh, các đơn vị lực lượng vũ trang, cơ quan quản lý Quỹ cấp tỉnh, UBND cấp xã và các doanh nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền tổ chức thực hiện thu, nộp Quỹ theo đúng quy định tại Điều 9 Quy chế Quản lý và sử dụng Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Thanh Hóa (ban hành kèm theo Quyết định số 17/2023/QĐ-UBND ngày 09/5/2023 của UBND tỉnh) được sửa đổi, bổ sung tại

khoản 7 Điều 1 Quyết định số 146/2025/QĐ-UBND ngày 24/11/2025 của UBND tỉnh và các quy định hiện hành có liên quan.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam được ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động ở cấp tỉnh, ở cấp xã; các cơ quan nhà nước trực thuộc Trung ương đặt trụ sở trên địa bàn tỉnh, các đơn vị lực lượng vũ trang, cơ quan quản lý Quỹ cấp tỉnh, UBND cấp xã, Báo và Phát thanh, truyền hình Thanh Hóa và các doanh nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền có trách nhiệm: (1) Tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của Quỹ phòng, chống thiên tai; phổ biến về đối tượng, mức đóng góp, các quy định về miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ phòng, chống thiên tai để các đối tượng thuộc diện đóng góp hiểu và chủ động thực hiện; đồng thời tuyên truyền, phổ biến nội dung về xử phạt hành chính trong việc đóng góp Quỹ phòng, chống thiên tai quy định tại Điều 17 Nghị định số 03/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai; thủy lợi; đề điều đến các tổ chức, cá nhân có liên quan biết để nghiêm túc thực hiện; (2) Thực hiện thu Quỹ phòng, chống thiên tai theo đúng quy định, đảm bảo không trùng lặp đối tượng thu, không thu của các đối tượng thuộc diện được miễn đóng góp Quỹ; (3) Thực hiện công khai nguồn thu, chi theo quy định tại Điều 20 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung tại Điều 20 Nghị định số 53/2026/NĐ-CP ngày 05/02/2026 của Chính phủ).

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường chỉ đạo cơ quan quản lý Quỹ cấp tỉnh thực hiện thông báo, đôn đốc, theo dõi, hướng dẫn công tác thu, nộp Quỹ và trả lời/giải quyết các thắc mắc có liên quan của các địa phương, đơn vị.

3. Thuế tỉnh Thanh Hóa có trách nhiệm phối hợp với cơ quan quản lý Quỹ cấp tỉnh trong việc hỗ trợ thu Quỹ đối với các doanh nghiệp (do Thuế tỉnh quản lý), đôn đốc các doanh nghiệp này thu, nộp Quỹ trực tiếp vào tài khoản của cơ quan quản lý Quỹ cấp tỉnh; chỉ đạo Thuế cơ sở phối hợp với UBND cấp xã trong việc hỗ trợ thu Quỹ đối với các doanh nghiệp trên địa bàn (do Thuế cơ sở quản lý), đôn đốc các doanh nghiệp này thu, nộp Quỹ vào tài khoản cấp xã.

4. Kho bạc Nhà nước khu vực XI có trách nhiệm hướng dẫn các địa phương, đơn vị liên quan mở tài khoản tạm giữ tại Kho bạc Nhà nước khu vực trước khi chuyển về tài khoản của cơ quan quản lý Quỹ cấp tỉnh theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính; Trưởng Thuế tỉnh Thanh Hóa, Giám đốc Báo và Phát thanh, truyền hình Thanh Hóa, Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực XI, Giám đốc Ban quản lý Quỹ Bảo vệ, phát triển rừng, môi trường và Phòng, chống thiên tai Thanh Hoá, Chủ tịch UBND các xã, phường, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có tên tại Điều 1 và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đảng ủy các xã, phường;
- Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh;
- Lưu: VT, NNMT, KTTC, QTTV.



Nguyễn Hoài Anh

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Số TT	Tên doanh nghiệp	Địa chỉ liên hệ	Mã số thuế	Kế hoạch thu năm 2026					Ghi chú
				Tổng số tiền đóng góp	Thu theo giá trị tài sản hiện có		Thu từ người lao động trong các DN		
					Mức đóng góp 0,02% trên tổng GTTS	Tổng giá trị tài sản hiện có	Đóng góp của người lao động	Tổng số lao động (người)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3210	Công ty TNHH Việt Phương	Lô A1, Khu Công Nghiệp Đình Hương, Phường Hạc Thành	2800150819	11.655	11.200	56.000.000	455	5	
3211	Công ty Cổ Phần Xây Lắp Điện Lực Thanh Hoá	Số 232 đường Trường Thi, Phường Hạc Thành	2800225648	33.100	24.000	120.000.000	9.100	100	
3212	Công ty TNHH Đầu Tư Phát Triển Bình Minh	Số nhà 253 Trần Phú, Phường Hạc Thành	2800789098	2.435	1.980	9.900.000	455	5	
3213	Công ty Cổ Phần Đầu Tư Thương Mại Lam Sơn	Số nhà 253 Trần Phú, Phường Hạc Thành	2800803176	9.993	8.628	43.139.000	1.365	15	
3214	Công ty TNHH Mtv Thương Mại Habeco Miền Trung	Số 152 Quang Trung, Phường Hạc Thành	2801023570	8.733	3.000	15.000.000	5.733	63	
3215	Công ty TNHH Thương Mại Trường Hàng	Nhà ông Lê Đình Trường, Số nhà 96, đường Quang Trung, Tổ dân, Phường Hải Lĩnh	2801049145	3.052	1.960	9.800.000	1.092	12	
3216	Công ty TNHH Thiệu Đò	Khu phố Ba Chẽ, Xã Thiệu Trung	2801424445	12.000	11.200	56.000.000	800	10	
3217	Khách Sạn Lam Sơn	Trường Sơn, Phường Hạc Thành	2800803176-001	2.730	0	0	2.730	30	
3218	Công ty TNHH Thương Mại Xuân Lộc	Lô 9, Khu Công nghiệp Tây Bắc Ga, Phường Hạc Thành	2801548169	1.755	1.300	6.500.000	455	5	
3219	Công ty TNHH Hoàng Đức Tiến	Số nhà 239 Đường Nguyễn Tấn, Phường Hạc Thành	2802310987	8.365	7.000	35.000.000	1.365	15	
3220	Công ty Cổ Phần Xây Dựng Mbm Group	Số nhà 50 Từ Đạo Hạnh, Phường Hạc Thành	2802507197	16.455	16.000	80.000.000	455	5	
3221	Công ty TNHH Tập Đoàn Thành Công	Lô 13 MBQH4482, đường Nguyễn Du, Phường Hạc Thành	2802836882	25.100	16.000	80.000.000	9.100	100	
3222	Công ty Cổ Phần Quản Lý Đường Thủy Nội Địa Và Xây Dựng Giao Thông Thanh Hóa	Số 320 Trần Hưng Đạo, Phường Hàm Rồng	2800463787	15.482	740	3.700.000	14.742	162	
3223	Công ty Cổ Phần Giấy Bao Bì Thanh Hóa	Số 268 đường Bà Triệu, Phường Hàm Rồng	2800523235	4.096	2.640	13.200.000	1.456	16	
3224	Công ty TNHH Thanh Trung	Số nhà 191 - 193 Lê Hoàn, Phường	2800525257	6.543	5.360	26.800.000	1.183	13	

TÊN DOANH NGHIỆP:**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Số: /BC-.....

....., ngày..... tháng..... năm 2026

BÁO CÁO**Kết quả thu, nộp Quỹ phòng, chống thiên tai năm 2026**

Thực hiện Quyết định số...../QĐ-UBND ngày...../...../2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch thu, nộp Quỹ phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2026;

Doanh nghiệp.....đã tổ chức tuyên truyền, phổ biến cho công nhân, người lao động trong doanh nghiệp về các chủ trương, chính sách pháp luật của Nhà nước quy định trách nhiệm về đóng góp Quỹ; Kết quả thu, nộp Quỹ năm 2026 tại doanh nghiệp, cụ thể như sau:

Tổng số tiền đóng góp về Ban quản lý Quỹ Bảo vệ, phát triển rừng, môi trường và Phòng, chống thiên tai Thanh Hóa là:đồng.

Bằng chữ:

Trong đó:

- Mức đóng góp 0,02% tổng giá trị tài sản hiện có là:đồng;
- Người lao động trong doanh nghiệp đóng góp $\frac{1}{2}$ mức lương tối thiểu vùng chia cho số ngày làm việc trong tháng là:.....đồng. (Tổng số NLĐ:.....người).

Vậy, doanh nghiệp.....gửi báo cáo kết quả thu, nộp Quỹ năm 2026 về Ban quản lý Quỹ Bảo vệ, phát triển rừng, môi trường và Phòng, chống thiên tai Thanh Hóa để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định./.

Nơi nhận:

- BQL Quỹ (t/hợp);
- Lưu: VT,....

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP

(Ký tên, đóng dấu)